

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ.**

- Mã chứng khoán: NQT
- Trụ sở chính: 02 – Nguyễn Trãi, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 053 3855727
- Người thực hiện CBTT: Ông Đào Bá Hiếu - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

**2. Nội dung công bố thông tin:**

- Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị công bố thông tin Báo cáo thường niên 2016 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**3. Công bố thông tin:**

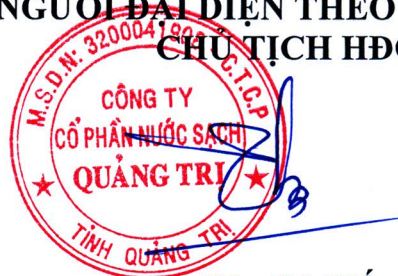
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/04/2017 tại địa chỉ trang Web: [www.qtwaco.vn](http://www.qtwaco.vn) của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đào Bá Hiếu**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

*Quảng Trị, tháng 04 năm 2017*

**MỤC LỤC**

<b>I. Thông tin chung .....</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
4. Định hướng phát triển .....	10
5. Các rủi ro .....	11
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm:.....</b>	<b>12</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	12
2. Tổ chức và nhân sự: .....	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	22
4. Tình hình tài chính .....	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	25
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty) .....</b>	<b>30</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	30
2. Tình hình tài chính .....	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: .....	33
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	34
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty. 34	
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....</b>	<b>34</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội .....	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	35
<b>V. Quản trị công ty .....</b>	<b>35</b>
1. Hội đồng quản trị .....	36
2. Ban Kiểm soát .....	42
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	47
<b>VI. Báo cáo tài chính .....</b>	<b>48</b>
1. Ý kiến kiểm toán .....	48
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	48



**DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty.....	6
Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016.....	13
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 - 2016.....	14
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 - 2016.....	14
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2016.....	14
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	21
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2015 - 2016.....	23
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 - 2016.....	24
Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016.....	25
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016.....	25
Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập.....	26
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	29
Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - 2016.....	30
Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016.....	31
Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2015 - 2016.....	32
Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	36
Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	42
Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	47



**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CA	Công an
TP	Thành phố
CMND	Chứng minh nhân dân

**NỘI DUNG**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 19/11/2007 và thay đổi lần thứ 3 ngày 16/11/2016
- Vốn điều lệ : 182.332.690.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 182.332.690.000 đồng
- Địa chỉ : Số 02 Nguyễn Trãi, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Số điện thoại : (0233) 3 855727
- Số fax : (0233) 3 852062
- Website : <http://qtwaco.vn/>
- Mã chứng khoán : NQT

***Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị tiền thân là Xí nghiệp nước Đông Hà, được thành lập ngày 14/07/1977 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của UBND tỉnh và sở Xây Dựng Quảng Trị, chính thức được chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 08/06/2007. Quá trình phát triển của Công ty như sau:

Trước năm 1972: Thị xã Đông Hà là địa bàn phục vụ chủ yếu cho chiến tranh xâm lược của Mỹ và Ngụy quyền Sài Gòn. Cơ sở hạ tầng không được chú trọng đầu tư, không có Nhà máy nước, nhân dân tự đào giếng để sinh hoạt. Đông Hà - Quảng Trị được giải phóng năm 1972 và Miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/04/1975, là mảnh đất bị bom đạn tàn phá hầu hết các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng.

Tháng 5/1976 họp nhất tỉnh Bình Trị Thiên, tháng 11/1976, UBND tỉnh Bình Trị Thiên phê duyệt dự án xây dựng Nhà máy nước Đông Hà với tổng mức đầu tư năm 1977: 564.323 đồng, năm 1978: 682.091 đồng và năm 1979: 894.822 đồng. Công suất thiết kế 7.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

Để quản lý đầu tư xây dựng, UBND tỉnh Bình Trị Thiên đã có quyết định số 780 QĐ/UB ngày 12/03/1977 về việc thành lập Ban kiến thiết Xí nghiệp nước Đông Hà, ngày 14/07/1977 khánh thành Nhà máy và đưa vào hoạt động. Tuy nhiên, trong thời kỳ này sản lượng thực tế sản xuất đạt 14.000 m<sup>3</sup> /năm, năm 1978 là 210.000 m<sup>3</sup> /năm, lực lượng quản



lý và công nhân kỹ thuật chỉ có 15 người, trong đó có 01 Kỹ sư Cấp nước, 01 Trung cấp Kế toán số còn lại là trưởng thành trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau 10 năm đi vào hoạt động số Lao động tăng lên 71 người, sản lượng sản xuất đạt 540.000 m<sup>3</sup>/năm, nhiệm vụ chủ yếu là cấp nước chưa qua xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn Thị xã Đông Hà.

Năm 1989: Tỉnh Quảng Trị được lập lại sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên (tháng 7/1989), Xí nghiệp nước Đông Hà trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Xây Dựng Quảng Trị.

Năm 1990: Xí nghiệp nước Đông Hà được UBND tỉnh, Sở Xây Dựng phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng nâng cấp bằng nguồn vốn ngân sách nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch của nhân dân thị xã Đông Hà. Sau gần 15 năm đưa vào sử dụng, khai thác vận hành cấp nước, tháng 5/1991 chính thức cung cấp nước sạch cho nhân dân bằng công nghệ xử lý hoá chất tại khu xử lý trạm bơm cấp II - Đông Hà, đây là một sự phấn đấu nỗ lực của CBCNV trong toàn Xí nghiệp.

Ngày 28/11/1992, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 742/QĐ/UB chuyển Xí nghiệp nước Đông Hà thành Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị.

Tuy gặp nhiều khó khăn do điều kiện của một tỉnh còn nghèo, cơ sở hạ tầng kém phát triển, thời tiết khắc nghiệt, nhưng tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên nhằm đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ngày càng tăng cả khối lượng và chất lượng.

Thực hiện Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 08/06/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo luật Doanh nghiệp kể từ ngày 19/11/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị cấp;

Ngày 05/11/2015, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2435/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị thành công ty cổ phần.

Ngày 22/12/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 5.393.827 cổ phần, số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 21.300 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 01/04/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 31/03/2016 với số vốn điều lệ là 179.592.270.000 đồng.

Ngày 04/08/2016, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 5069/UBCK-GSDC.



Ngày 09/09/2016, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc Điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành của phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị chuyển sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị. Theo đó, vốn điều lệ mới của Công ty là 182.332.690.000 đồng.

Ngày 16/11/2016, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Trị được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200041908 thay đổi lần thứ ba với số vốn điều lệ là 182.332.690.000 đồng.

Ngày 23/11/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 151/2016/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán “NQT” cho Công ty.

Ngày 02/12/2016, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao đăng ký giao dịch 18.233.269 cổ phiếu theo Quyết định số 792/QĐ-SGDHN

Ngày 09/12/2016 là ngày giao dịch đầu tiên 18.233.269 cổ phiếu của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **⚡ *Ngành nghề kinh doanh:***

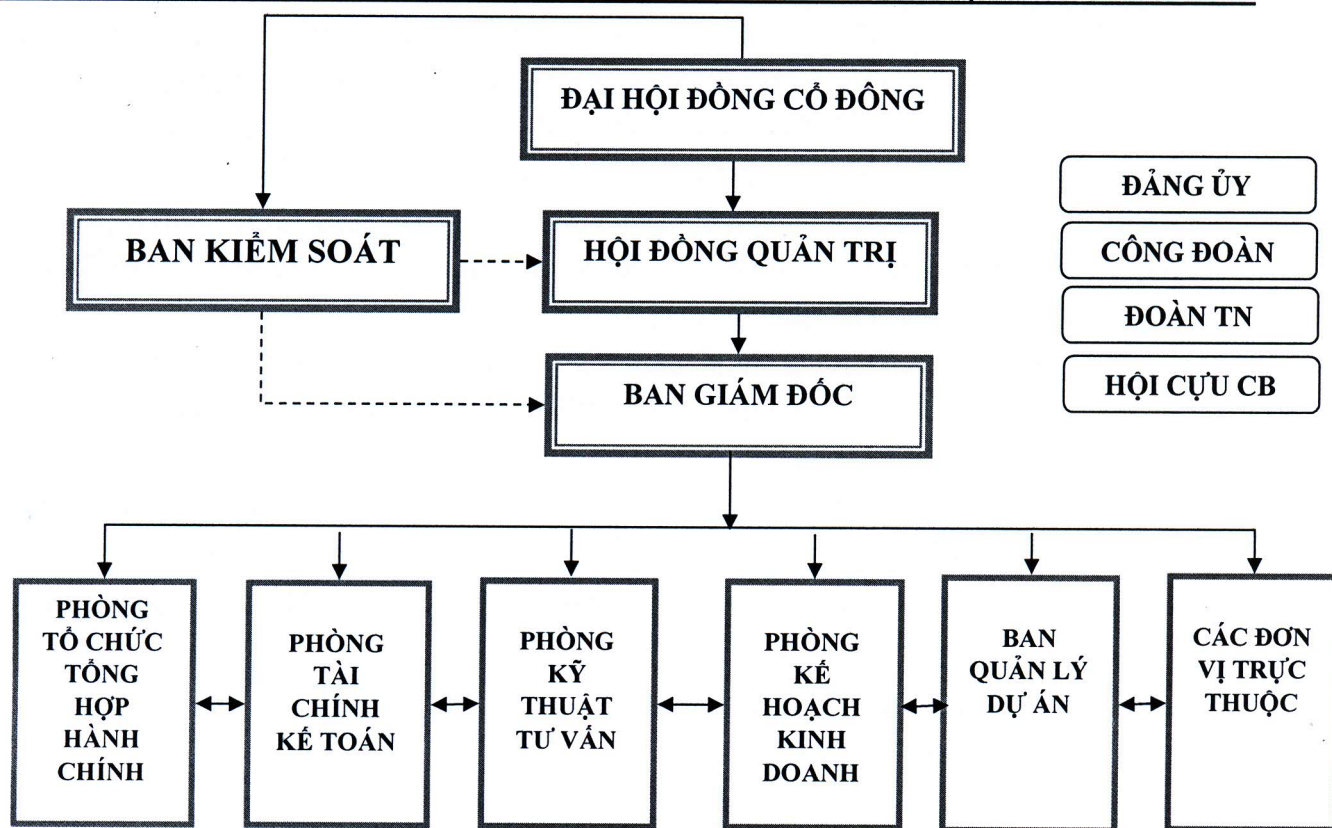
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp;
- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- Sản xuất các loại vật tư, thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng;
- Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước.

### **⚡ *Địa bàn kinh doanh:*** tỉnh Quảng Trị.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1 *Mô hình quản trị:***

#### **Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty**



(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

**Chú thích:**

Chỉ đạo trực tiếp: —→

Chỉ đạo chức năng: - - - ->

Quan hệ phối hợp: ↔

**3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

✦ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

✦ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

✦ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

✦ **Giám đốc:**



Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ **Phó Giám đốc:**

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc.

✚ **Phòng Tổ chức – Tổng hợp – Hành chính:**

Tham mưu công tác tổ chức quản lý các hoạt động SXKD, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng các mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Tổ chức việc thực hiện các chính sách: tiền lương, thu nhập, định mức lao động, bảo hộ lao động, chính sách bảo hiểm cho người lao động theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật;

Tổng hợp, quản trị hành chính, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, phục vụ sự quản lý tập trung thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi mặt công tác của công ty, giúp việc trực tiếp cho Ban lãnh đạo công ty và là đầu mối thông tin liên lạc trong quan hệ công tác giữa Ban lãnh đạo công ty với các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác.

✚ **Phòng Tài chính kế toán:**

Thực hiện công tác quản lý tài chính và nghiệp vụ kế toán đúng quy định của pháp luật;

Phản ánh chính xác, trung thực, khách quan, đúng với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng thời điểm trong từng đơn vị kế toán; Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp đúng tiến độ và tự chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về số liệu báo cáo;

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên về BCTC của các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm giúp Ban lãnh đạo công ty kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động quản lý kinh tế, kiểm tra và hướng dẫn sự tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán trong quản lý vốn, tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty cũng như của từng đơn vị thành viên trực thuộc.

✚ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:**

Tham mưu Ban lãnh đạo công ty thực hiện công tác quản lý hoạt động SXKD trong phạm vi, ngành nghề kinh doanh của Công ty;

Xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty;

Lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo phân cấp.

✚ **Phòng Kỹ thuật – Tư vấn:**



Quản lý công tác kỹ thuật, tư vấn phục vụ hoạt động khai thác, sản xuất nước sạch và đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đảm bảo chất lượng sản phẩm và chất lượng công trình đúng quy định của pháp luật;

Phối hợp thực hiện công tác quản lý nguồn nước, an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường tại các nhà máy, công trình, dự án;

Tổ chức công tác nhận diện dự án, lập báo cáo đầu tư, tìm kiếm nguồn tài trợ đảm bảo cho sự phát triển của doanh nghiệp và quy hoạch chung của địa phương.

✦ **Ban Quản lý dự án:**

Tham mưu, quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn vốn vay, tài trợ, hỗ trợ và các nguồn vốn có yếu tố bên ngoài và các công trình Công ty giao trực hiện theo quy định của pháp luật.

✦ **Các đơn vị trực thuộc, bao gồm:**

Xí nghiệp sản xuất nước sạch Đông Hà – Địa chỉ: Phường Đông Lương - Tp Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Đông Hà – Địa chỉ: Xã Cam An – huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp Xây lắp – Địa chỉ: Xã Cam An – huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước Lao Bảo – Địa chỉ: Khóm Vĩnh Hòa - Thị trấn Lao Bảo – Huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước Khe Xanh – Địa chỉ: Thôn Đại Thủy - Xã Tân Liên – Huyện Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước Cam Lộ – Địa chỉ: Khu phố An Hưng - Thị trấn Cam Lộ - Huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Linh – Địa chỉ: Số 172 Trần Phú - Thị trấn Hồ Xá - Huyện Vĩnh Linh - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước Gio Linh – Địa chỉ: Thị trấn Gio Linh - Huyện Gio Linh - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước thị xã Quảng Trị – Địa chỉ: Phường 1 - Thị xã Quảng Trị - Tỉnh Quảng Trị

Xí nghiệp cấp nước Hải Lăng – Địa chỉ: Thị trấn Hải Lăng - Huyện Hải Lăng - Tỉnh Quảng Trị

❖ **Vị trí chức năng các đơn vị trực thuộc:**

– Các đơn vị trực thuộc do công ty tổ chức thành lập, thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo phạm vi và lĩnh vực kinh doanh của công ty trên địa bàn quản lý nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển SXKD đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên địa bàn.

– Xí nghiệp trực thuộc công ty có con dấu, tài khoản riêng, hạch toán theo hình thức báo số trên cơ sở định mức khoán của công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

❖ Nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn hoạt động của Xí nghiệp;
- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước theo phạm vi được phân công;
- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp, thoát nước, các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi thuộc phạm vi hoạt động của Công ty.

### **3.3 Các công ty con, công ty liên kết:**

- ✚ Công ty con: không có.
- ✚ Công ty liên kết: không có.

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

Hoàn thành mục tiêu Chính phủ đề ra cho hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tập trung hơn nữa công tác hoàn thiện bộ máy, nâng cao trình độ công nghệ để phát triển hệ thống cấp nước đô thị, đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng phát triển trong tương lai.

### **4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

✚ Về trung hạn:

Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây lắp chuyên ngành nước.

Tập trung đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, đảm bảo phần đầu tỷ lệ tăng trưởng 8-10% năm và phần đầu đạt được ở mức cao hơn.

Từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến theo hướng tự động hóa trong sản xuất và quản trị mạng, hướng tới mục tiêu cấp nước an toàn vào năm 2025.

Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt giá nước sạch 01 năm/01 lần theo lộ trình để tiến tới giá nước được tính đúng, tính đủ; vận hành theo cơ chế thị trường.

Tiếp tục lấy nhiệm vụ thi công xây lắp công trình làm trọng tâm trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và khách hàng.

Đẩy mạnh lĩnh vực tư vấn thiết kế.



Đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ sản xuất nước sạch hiện đại.

✦ **Về dài hạn:**

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu là công ty hàng đầu của Tỉnh về hoạt động cấp nước và thi công các công trình cấp nước.

Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Phát triển công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại.

Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

**4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

**5. Các rủi ro**

✦ **Rủi ro kinh tế:**

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là từ việc đồng USD tăng giá trong gần nửa cuối năm 2016. Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2016, Việt Nam bị khủng hoảng môi sinh tại các tỉnh miền Trung và vùng Châu thổ Cửu Long bị hạn hán nghiêm trọng. Chính nạn ô nhiễm này cùng với thông tin TPP sẽ không được thông qua đã khiến giới đầu tư nước ngoài ngần ngại khi đầu tư vào thị trường Việt Nam trong tương lai và dẫn đến dòng vốn bị rút ròng.

▪ **Rủi ro lạm phát:**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội,



do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

**⚡ *Rủi ro ngành:***

Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chi phí điện năng. Năm 2016, giá điện đã không tăng mà giá than đã tăng khoảng 7% từ cuối năm 2016 đã khiến áp lực tăng giá điện trong năm 2017 là rất lớn; từ đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro thất thoát nước có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm vỡ đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước sạch không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo.

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Giá nước luôn được Nhà nước quan tâm, điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực liên quan trong phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem làm hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho các doanh nghiệp cấp nước.

Chiến lược phát triển ngành cấp nước đến năm 2025 là Việt Nam hướng tới xây dựng một thị trường cấp nước cạnh tranh hơn bằng cách xã hội hóa ngành cấp nước. Khi đó tất yếu sẽ xảy ra sự cạnh tranh giữa những doanh nghiệp cấp nước về mức giá bán và chất lượng cung cấp. Tuy nhiên, việc xây dựng một thị trường như vậy là một quá trình lâu dài, có thể mất khoảng 15 – 20 năm theo lộ trình ngành cấp nước.

**⚡ *Rủi ro luật pháp:***

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán, Thông tư 155/2015/TT-BTC; Thông tư số 121/2012/TT-BTC.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**



**Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 – 2016**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	01/01/2016- 31/03/2016	01/04/2016- 31/12/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.661.268.791	34.103.889.104	81.979.916.868
Doanh thu thuần	94.661.268.791	34.103.889.104	81.979.916.868
Lợi nhuận gộp	21.778.611.424	7.036.626.168	25.240.331.762
Lợi nhuận thuần	471.499.684	1.555.756.098	8.408.729.053
Lợi nhuận khác	1.580.126.130	(2.842.451)	(193.171.756)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.051.625.814	1.552.913.647	8.215.557.297
Lợi nhuận sau thuế	1.521.166.645	1.227.031.213	6.549.602.937

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

Năm 2016, Doanh nghiệp đã có sự tăng trưởng vượt bậc về Doanh thu và Lợi nhuận Nguyên nhân là do:

- Tăng doanh thu: Công ty CP nước sạch Quảng Trị là doanh nghiệp là hoạt động SXKD nước sạch phục vụ khách hàng trong toàn tỉnh. Quảng Trị là tỉnh đang phát triển và nhận được sự đầu tư lớn từ các nhà máy vào các khu công nghiệp. mặt khác, Công ty không ngừng nâng cao dịch vụ tuyến ống và mở rộng hệ thống tuyến ống cấp nước ra các vùng nông thôn. Do vậy, số lượng khách hàng sử dụng nước ngày càng tăng lên kéo theo Doanh thu nước tăng lên đáng kể.

- Tăng lợi nhuận:

- + Giá thành nước bán ra tăng so với giá thành xây dựng đơn giá nước được duyệt.
- + Giảm các khoản chi phí: Sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, công ty luôn chú trọng tiết kiệm các khoản chi phí không cần thiết nhưng không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh. Thay thế, bảo dưỡng các máy móc thiết bị đã xuống cấp để giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất. Lắp đặt các tụ bù công suất trong các nhà máy để giảm công suất phản kháng. Tăng cường kiểm tra, duy tu đường ống và đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm giảm thất thoát nước. Tăng cường các biện pháp nhằm giảm chi phí bán hàng. Tăng cường công tác đầu tư sửa chữa, hạn chế mua sắm TSCĐ. Thực hiện khoán chi phí quản lý đến từng bộ phận, đơn vị.

- Cơ cấu doanh thu:



**Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng (%)	01/01/2016 - 31/3/2016 (đồng)	Tỷ trọng (%)	01/04/2016 - 31/12/2016 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	94.661.268.791	96,6	34.103.889.104	97,39	81.979.916.868	97,07
Doanh thu hoạt động tài chính	1.243.985.468	1,27	13.068.858	0,37	1.741.386.999	2,06
Thu nhập khác	2.086.935.330	2,13	782.881.982	2,24	735.358.051	0,87
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>97.992.189.589</b>	<b>100</b>	<b>35.017.455.944</b>	<b>100</b>	<b>84.456.661.918</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

– Cơ cấu chi phí:

**Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng (%)	01/01/2016 - 31/3/2016 (đồng)	Tỷ trọng (%)	01/04/2016 - 31/12/2016 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	72.882.657.367	75,97	27.067.262.936	80,88	56.739.585.106	74,42
Chi phí tài chính	5.453.330.052	5,68	895.464.637	2,68	2.621.395.682	3,44
Chi phí bán hàng	6.443.430.242	6,72	2.300.970.737	6,87	7.446.306.186	9,77
Chi phí QLDN	10.654.336.914	11,1	2.415.119.554	7,22	8.505.287.840	11,15
Chi phí khác	506.809.200	0,53	785.724.433	2,35	928.529.807	1,22
<b>Tổng chi phí</b>	<b>95.940.563.775</b>	<b>100</b>	<b>33.464.542.297</b>	<b>100</b>	<b>76.241.104.621</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/03/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

## 2. Tổ chức và nhân sự

✚ Danh sách ban điều hành:

**Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2016**



STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Tư	Giám đốc Công ty
2	Trần Văn Hợi	Phó Giám đốc Công ty
3	Lê Thành Ty	Phó Giám đốc Công ty
4	Lê Thị Lưu	Phó phòng tài chính kế toán – Phụ trách kế toán trưởng

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

**Họ và tên** : **LÊ VĂN TƯ**

**Số CMND** : 197024551. Ngày cấp: 30/7/2010, tại Công an Tỉnh Quảng Trị

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 25/5/1974

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Quê quán** : Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

**Hộ khẩu thường trú** : Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

**Chỗ ở hiện tại** : Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

**Điện thoại** : 0914 219 768

**Trình độ văn hóa** : 12/12

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư cấp thoát nước, Cử nhân Luật

**Quá trình công tác**

*Từ 6/1994 đến 09/1996 : Công nhân trực tiếp sản xuất Công ty cấp thoát nước Quảng Trị*

*Từ 10/1996 đến 09/2001 : Đi học và tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.*

*Từ 10/2001 đến 01/2002 : Công ty cử đi làm việc (theo chế độ học việc) tại Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng cấp thoát nước và môi trường – Vinaconex.*

*Từ 02/2002 đến 01/2006 : Cán bộ kỹ thuật phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty*

		<i>Cấp thoát nước Quảng Trị.</i>
<i>Từ 25/01/2006 đến 09/2007</i>	:	<i>Phó Giám đốc, quyền giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và gia công cơ khí Đông Hà thuộc Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị.</i>
<i>Từ 10/2007 đến 10/2008</i>	:	<i>Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp và gia công cơ khí Đông Hà thuộc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị</i>
<i>Từ 11/2008 đến 12/2008</i>	:	<i>Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị</i>
<i>Từ 12/2008 đến 07/2013</i>	:	<i>Thành viên Hội đồng thành viên, Phó giám Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị.</i>
<i>Từ 08/2013 đến 03/2016</i>	:	<i>Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị.</i>
<i>Từ 04/2016 đến nay</i>	:	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị.</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Nước sạch Quảng Trị.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không.
Số cổ phần nắm giữ	:	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ</li> <li>– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 4.308.267 cổ phiếu, chiếm 23,61% vốn điều lệ</li> </ul>
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế



Lợi ích liên quan đối với  
Công ty : Không

<b>Họ và tên</b>	<b>: TRẦN VĂN HỘI</b>
Số CMND	: 191118187 Ngày cấp: 28/7/2012 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13/6/1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Trung Hải, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị
Hộ khẩu thường trú	: Khu phố 2, Phường Đông Lương, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Chỗ ở hiện tại	Khu phố 2, Phường Đông Lương, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại	: 0913 485 819
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

***Quá trình công tác***

<i>Từ 02/1994 đến 01/2006</i>	<i>: Nhân viên kế hoạch kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị</i>
<i>Từ 02/2006 đến 11/2007</i>	<i>: Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị</i>
<i>Từ 12/2007 đến 11/2012</i>	<i>: Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị</i>
<i>Từ 12/2012 đến 10/2014</i>	<i>: Giám đốc Xi nghiệp cấp nước thị xã Quảng Trị thuộc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị</i>
<i>Từ 11/2014 đến 03/2016</i>	<i>: Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị</i>
<i>Từ 04/2016 đến nay</i>	<i>: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị</i>

Chức vụ công tác hiện nay : *Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty tại Công ty*

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.100 cổ phiếu – chiếm 0,04% vốn điều lệ  
– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 1.378.646 cổ phiếu – Chiếm 7,55% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	LÊ THÀNH TY
Số CMND	: 197212409 Ngày cấp: 24/9/2013 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 24/12/1967
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Ninh Tiến, TP.Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Hộ khẩu thường trú	: Khu phố 8, Phường I, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Chỗ ở hiện tại	: Khu phố 8, Phường I, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại	: 0913 485 334
Dân tộc	: Kinh



Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

***Quá trình công tác***

*Từ 10/1988 đến 06/1990 : Công nhân Công ty thuộc Sở xây dựng Bình Trị Thiên tại Tỉnh Quảng Trị*

*Từ 07/1990 đến 12/1997 : Công nhân Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị*

*Từ 01/1998 đến 7/2001 : Tổ trưởng tổ sản xuất Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị*

*Từ 08/2001 đến 11/2003 : Đội trưởng đội xe Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị*

*Từ 12/2003 đến 01/2006 : Phó Giám đốc, quyền Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Khe Sanh thuộc Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị*

*Từ 02/2006 đến 5/2009 : Chánh văn phòng Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị*

*Từ 06/2009 đến 01/2016 : Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp - Hành chính Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị*

*Từ 02/2016 đến tháng 03/2016 : Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị*

*Từ 04/2016 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị*

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc*

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phiếu – chiếm 0,04 % vốn điều lệ  
– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 1.378.646 cổ phiếu – Chiếm 7,55% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

<b>Họ và tên</b>	<b>: LÊ THỊ LƯU</b>
Số CMND	: 191289500 Ngày cấp: 07/9/2007 tại: Công an tỉnh Quảng Trị
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 04/5/1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Triệu Phước- Huyện Triệu Phong- Tỉnh Quảng Trị
Hộ khẩu thường trú	: KP10- Phường 5, Tp Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Chỗ ở hiện tại	: KP10- Phường 5, Tp Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại	: 0912 670 668
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học Tài chính kế toán

***Quá trình công tác***

<i>Từ 1995 đến 06/2014</i>	<i>: Nhân viên Tài chính – Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị</i>
<i>Từ 11/2007 đến 06/2014</i>	<i>: Nhân viên Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng trị</i>
<i>Từ 07/2014 đến 03/2016</i>	<i>: Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng trị</i>
<i>Từ 04/2016 đến nay</i>	<i>: Phó phòng Tài chính kế toán - Phụ trách kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng trị</i>
<i>Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	<i>: Phó phòng Tài chính kế toán - Phụ trách kế toán trưởng</i>



Chức vụ đang nắm giữ tại : Không  
tổ chức khác

Số cổ phần nắm giữ : Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,034 % vốn điều lệ

Số cổ phần của người có : 00 cổ phần  
liên quan

Quyền lợi mâu thuẫn với : Không  
lợi ích Công ty

Các khoản nợ đối với Công : Không  
ty

Thù lao và các khoản lợi : Hưởng lương theo quy chế công ty  
ích khác

Lợi ích liên quan đối với : Không  
Công ty

**➤ Những thay đổi ban điều hành:**

- Ngày 01/04/2016, bổ nhiệm Ông Lê Thành Ty – Chức vụ: Phó Giám Đốc
- Từ tháng 04/2016, bổ nhiệm Bà Lê Thị Lưu phụ trách Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị.

- Ngày 02/08/2016, miễn nhiệm Ông Ngô Quang Lự - Chức vụ: Phó Giám Đốc

**➤ Số lượng cán bộ, nhân viên:**

**Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>271</b>	<b>100</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		<b>100</b>
- Đại học và trên Đại học	85	31,37
- Cao đẳng	12	4,43
- Trung cấp	52	19,19
- Sơ cấp	5	1,85
- Công nhân kỹ thuật	110	40,58
- Lao động phổ thông	7	2,58
<b>2. Phân theo giới tính</b>		<b>100</b>
- Nam	179	66
- Nữ	92	34

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

**✚ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

▪ Chính sách đào tạo:

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:

- Duy trì số lượng lao động như hiện tại.
- Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
- Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp, kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ gián tiếp, nâng cao bậc thợ cho người lao động trực tiếp sản xuất, dự kiến như sau:
  - Đào tạo cán bộ gián tiếp: 30 người;
  - Đào tạo cán bộ trực tiếp: 120 người
  - Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Xí nghiệp trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.

▪ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

Năm 2016, công tác đầu tư nội bộ được công ty phê duyệt nguồn vốn đầu tư gần 13 tỷ đồng nhằm tạo việc làm cho CB CNV. Đồng thời tập trung nâng cấp, cải tạo sửa chữa các nhà máy. Nhất là các nhà máy đã phát huy tối đa công suất như nhà máy nước Khe Sanh: Đã lắp đặt dây chuyền bộ xử lý nước khai thác tại hồ Tân Độ có công suất 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm để bổ sung khu vực cấp nước thị trấn Khe Sanh và vùng phụ cận.



Tại khu vực thành phố Đông Hà và các vùng lân cận: Để đảm bảo bền vững nguồn nước cho nhà máy nước Tân Lương cấp nước cho khu vực Đông Hà, nhất là mùa khô hạn. Công ty đã đề xuất và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng đập tràn trên sông Vĩnh Phước để tăng khả năng chứa nước cung cấp cho nhà máy nước Tân Lương với kinh phí đầu tư khoảng 6,5 tỷ đồng.

Về mặt lâu dài, nhằm đảm bảo cấp nước cho các nhà máy giai đoạn 2016 – 2025, công ty đã trình UBND tỉnh xin chủ trương cho lập nhận diện 3 khu vực Đông Hà, Quảng Trị, Khe Sanh từ nguồn vốn của Công ty và kêu gọi đầu tư bên ngoài gồm: (i) Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp nhà máy nước Tân Lương Tp Đông Hà từ nguồn sông Vĩnh Phước từ công suất 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước nhằm ổn định nâng cao năng lực cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát. (ii) Đầu tư xây dựng nhà máy nước Đông Nam thị xã Quảng Trị tại hồ Đập Trầm gồm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 có công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, giai đoạn 2 nâng tổng công suất lên 100.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. (iii) Dự án bổ sung cấp nước cho nhà máy nước Khe Sanh theo phương án khai thác nước từ nguồn hồ thủy điện Rào Quán có công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tổng mức đầu tư được khái toán của dự án 854,3 tỷ đồng.

Thăm dò nguồn nước để bổ sung năng lực cung cấp nước cho nhà máy nước Hồ Xá.

**b) Các công ty con, công ty liên kết:**

Không có.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính:**

**Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2015 – 2016**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	01/01/2016- 31/3/2016 (đồng)	01/04/2016- 31/12/2016 (đồng)
Tổng giá trị tài sản	266.794.668.977	269.021.975.119	280.748.584.888
Doanh thu thuần	94.661.268.791	34.103.889.104	81.979.916.868
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	471.499.684	1.555.756.098	8.408.729.053
Lợi nhuận khác	1.580.126.130	(2.842.451)	(193.171.756)
Lợi nhuận trước thuế	2.051.625.814	1.552.913.647	8.215.557.297
Lợi nhuận sau thuế	1.521.166.645	1.227.031.213	6.549.602.937
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Sau khi	-	-	2,69%